TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số:02/2025/QĐST–VDS	*Phú Lương, ngày 13 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần giải quyết Việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Bích Hiền – Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tốn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2024, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2025/QĐST-VDS ngày 26 tháng 5 năm 2025.

1.Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đoàn Anh T, sinh năm 1952, Nơi thường trú: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu: anh Đoàn Văn H, sinh năm 1985, Tổ dân phố Lân 1, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1985

2) Cháu Đoàn Ngọc Quang A, sinh năm 2003

Cùng nơi thường trú: Tổ dân phố Lân 1, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

3) Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

4) Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1980

5) Cháu Đoàn Quang H2, sinh năm 2004

Cùng nơi thường trú: tổ dân phố Tiên 1, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

6) Chị Ngô Thị H3, sinh năm 1985

7) Cháu Đoàn Khánh L, sinh năm 2010 người đại diện hợp pháp cho cháu L: Chị Ngô Thị H3

Cùng địa chỉ: Khu dân cư T, xã V, huyện C, tỉnh Hải Dương

(Anh H có mặt, các đương sự còn lại có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu về việc tuyên bố một người đã chết và các lời khai tiếp theo ông Đoàn Anh T, người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông và bà Trần Thị H4, sinh năm 1954 (đã chết năm 2023) là vợ chồng, giữa ông và bà H4 có 03 con chung là Đoàn Ngọc T2, sinh năm 1981, con thứ 2 là Đoàn Văn H1, sinh năm 1983 và Đoàn Văn H, sinh năm 1985.

Anh Đoàn Ngọc T2 kết hôn với chị Phạm Thị T1 năm 2002 và chung sống cùng gia đình ông, một thời gian sau vợ chồng anh T2 đi làm ăn ở Hưng Yên thỉnh thoảng mới về, cho đến năm 2015 thì anh T2 chuyển về sinh sống cùng ông và làm công việc tự do tại thị trấn Đ còn chị T1 vẫn làm ăn ở Hưng Yên thỉnh thoảng mới về nhà. Tháng 4 năm 2016, anh T2 nói với ông đi làm ăn với bạn bè sau đó thi thoảng gia đình có nhận được điện thoại của anh T2 để hỏi thăm sức khỏe tuy nhiên gia đình không biết anh T2 làm gì ở đâu. Đến ngày 05/10/2016 âm lịch (tức ngày 04/11/2016 dương lịch) thì gia đình nhận được một cuộc điện thoại từ số điện thoại lạ, sau đó ông được nói chuyện với anh T2 nói bị tai nạn rất nặng đang trong tình trạng nguy kịch khó qua khỏi đồng thời T2 nói, nếu con không sống được bố mẹ lấy ngày này làm ngày giỗ cho con. Sau đó, ông nhiều lần liên hệ đến số điện thoại trên thì được người này nói anh T2 đã chết, ông cũng đã tìm cách để hỏi địa chỉ để đưa thi thể anh T2 về nhưng người này không nói, sau đó thì có liên hệ thì số điện thoại không liên hệ được, dần ông cũng làm mất số điện thoại và gia đình cũng lập bàn thờ và lấy ngày trên làm giỗ cho anh T2.

Anh Đoàn Ngọc T2 kết hôn với chị Phạm Thị T1, sinh năm 1980, quê ở Y, Vĩnh Phúc kết hôn năm 2002, giữa anh T2 và chị T1 có 02 con chung là Đoàn Ngọc Quang A, sinh năm 2003 và Đoàn Quang H2, sinh năm 2004, thời gian đầu vợ chồng anh T2 ở cùng với vợ chồng ông, sau đó thì cháu Đoàn Ngọc Quang A ở với ông, bà còn cháu Đoàn Quang H2 ở gia đình nhà ngoại còn vợ chồng T2 đi làm ở tỉnh Hưng Yên thỉnh thoảng về nhà. Vợ chồng anh T2 đi làm thỉnh thoảng mới về, đến năm 2015 sau một thời gian đi làm ăn, anh T2 không đi làm mà về nhà sinh sống cùng vợ chồng ông đồng thời làm tự do tại thị trấn Đ còn chị T1 vẫn ở lại Hưng Yên làm thỉnh thoảng mới về nhà. Đến tháng 7/2023 bà Trần Thị H4 (vợ ông) chết, sau đó một vài tháng thì chị Ngô Thị H3, sinh năm 1985 quê ở Hải Dương đưa cháu Đoàn Khánh L về thắp hương và xin nhận ông nội, gia đình có hỏi thì được biết chị H3 và anh T2 đã kết hôn và có 01 con chung.

Hiện nay, gia đình muốn làm thủ tục liên quan đến tài sản nhưng không làm được thủ tục giấy tờ, anh Đoàn Ngọc T2 gia đình cũng tìm kiếm nhưng không rõ thông tin xác thực của anh T2 là còn sống hay đã chết nên ông đề nghị Tòa án tuyên bố anh Đoàn Ngọc T2 đã chết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai của anh Đoàn Văn H1 và anh Đoàn Văn H thống nhất trình bày của ông Đoàn Ngọc T3, các anh xác định năm 2015 anh Đoàn Ngọc T2 về nhà sinh sống cùng bố mẹ, đến năm 2016 thì nói đi làm ăn nhưng không rõ đi đâu làm gì, từ ngày 05/10/2016 âm lịch sau khi nhận thông tin anh T2 báo, gia đình nhiều lần liên hệ số điện thoại do anh T2 liên hệ về nhưng không được, sau đó gia đình có lập bàn thờ và lấy ngày 05/10 là ngày giỗ hàng năm, đến nay ông Đoàn Ngọc T3 tuyên bố anh Đoàn Ngọc T2 đã chết các anh nhất trí và không có ý kiến gì

Tại bản tự khai chị Phạm Thị T1 xác định: chị kết hôn với anh Đoàn Ngọc T2 (là con trai của ông T3) từ ngày 02/12/2004 tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Giữa chị và anh T2 có 02 con là Đoàn Ngọc Quang A và Đoàn Quang H2, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng bố mẹ chồng, đến năm 2013 thì vợ chồng cùng đi làm ăn ở Hưng Yên nên có gửi cháu Quang A ở với ông bà nội và cháu H2 ở cùng ông bà ngoại, quá trình làm việc vợ chồng sinh sống bình thường không có mâu thuẫn gì, đến năm 2015 tự dưng anh T2 bỏ về nhà ở thị trấn Đ không đi làm nữa, một thời gian sau thì nhận chị nhận được tin nhắn của chị H3 nói chuẩn bị có con với anh T2 nên buông tha cho anh T2 nên từ đó chị không liên hệ với anh T2, vợ chồng chưa làm thủ tục ly hôn, trước khi bà H4 (mẹ anh T2) chết chị cũng liên hệ và biết thông tin anh T2 đi làm ăn, sau đó ốm chết và gia đình có lấy ngày 05/10/2016 là ngày giỗ của anh T2, từ thời điểm 05/10/2016 âm lịch cho đến nay chị không nhận được thông tin gì của anh T2 là còn sống hay đã chết.

Cháu Quang A xác định: chỉ được nghe bà nội nói về việc bố đi làm, sau đó thỉnh thoảng cũng có nhận được điện thoại của bố hỏi thăm sức khỏe, bố đi làm trước thời gian nhận được thông tin bố chết khoảng một năm, gia đình lấy ngày 05/10/2016 âm lịch để làm giỗ từ đó đến nay.

Cháu Quang H2: xác định ở với bà ngoại từ bé nên không biết được thông tin gì của bố và chỉ biết ngày giỗ của bố.

Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai của chị Ngô Thị H3 trình bày: Chị và anh T2 tìm hiểu và có con nên ngày 05/3/2010 đăng ký kết hôn tại UBND phường V, huyện C, tỉnh Hải Dương tuy nhiên sau đó mỗi người ở một nơi, đến năm 2013 thì chị biết anh T2 đã có gia đình trước khi kết hôn với chị nên tháng 10/2013 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đồng thời chị và anh T2 không liên hệ gì với nhau. Đến năm 2024 cần làm thủ tục cho con gái (cháu L) đi học ở nước ngoài nên có quay về tìm gia đình nhà chồng thì mới biết anh T2 nói dối chị về gia đình, bố mẹ để làm thủ tục kết hôn với chị, giữa chị và anh T2 đến

nay vẫn chưa làm thủ tục ly hôn do đó chị nhất trí với yêu cầu của ông Đoàn Anh T.

Biên bản xác minh tại địa phương, đại diện tổ dân phố xác định: anh Đoàn Ngọc T2 từ nhỏ sinh sống cùng ông T đến khoảng năm 2016 thì đi khỏi địa phương, địa phương không biết anh T2 đi đâu, làm gì, ở đâu chỉ nghe gia đình nói là anh T2 đi làm ăn xa.

Biên bản xác minh tại Công an thị trấn Đ, huyện P xác định: Qua kiểm tra thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư không có thông tin công dân Đoàn Ngọc T2, sinh năm 1981, số chứng minh nhân dân 0907945505.

Tại Công văn số 104/CAPL (QLHC) ngày 20/01/2025 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xác định: Bản khai nhân khẩu mang tên Đoàn Ngọc T2 kê khai năm 2014, tờ khai chứng minh nhân dân 9 số mang tên Đoàn Ngọc T2 lập ngày 12/9/1998 (đính kèm công văn thể hiện Bố Đoàn Văn T4, họ tên mẹ Trần Thị H4), bản sao sổ hộ khẩu cấp đổi năm 2014 có thông tin công dân Đoàn Ngọc T2. Ngoài ra không có tài liệu khác thể hiện công dân Đoàn Ngọc T2 đã thay đổi địa chỉ đăng ký thường trú.

Tại công văn số 834/QLXNC (Đ1) ngày 20/01/2025 của Phòng Q Công an tỉnh T xác định "công dân Tuyến được cấp hộ chiếu ngày 28/10/2005, số Hộ chiếu B006259. Không có thông tin xuất nhập cảnh của công dân T2".

Tại Công văn số 115/HC-UBND ngày 05/5/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xác định: UBND thị trấn Y có đăng ký kết hôn cho công dân Đoàn Ngọc T2, sinh ngày 29/10/1981 và Phạm Thị T1, sinh ngày 20/10/1980 vào ngày 02/12/2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132 quyển sổ 01/2004 phù hợp với bản sao Đăng ký kêt hôn do đương sự xuất trình.

Tại Công văn số 182/UBND-TP ngày 05/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương xác định: Theo quản lý hộ tịch tại UBND phường, sổ đăng ký kết hôn năm 2010 có thông tin đăng ký kết hôn của ông Đoàn Ngọc T2, sinh ngày 29/10/1981, nơi thường trú: P, P, Thái Nguyên và bà Ngô Thị H3, sinh ngày 30/10/1985, nơi thường trú: Trại Thượng, Văn A1 (vào sổ số 33, trang số 59, ngày đăng ký 05/3/2010) phù hợp với bản sao Đăng ký kêt hôn do đương sự xuất trình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, người yêu cầu, người liên quan chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Anh T về việc tuyên bố anh Đoàn Ngọc T2 đã chết. Về lệ phí: Miễn lệ phí việc dân sự cho ông Đoàn Anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Đoàn Anh T yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với anh Đoàn Ngọc T2, sinh năm 1981, nơi cư trú cuối cùng tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 yêu cầu của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung: Theo lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Đoàn Ngọc T2, sinh năm 1981, trước khi biệt tích cư trú tại tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đến năm 2016 thì đi làm ăn xa, đến cuối năm gia đình nhận được thông tin bị tai nạn và nói lấy ngày 05/10/2016 âm lịch (tức ngày 04/11/2016 dương lịch) làm ngày giỗ, gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì, từ đó anh T2 không quay trở về địa phương lần nào và cũng không có bất kỳ hình thức gì liên hệ với gia đình.

[3] Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với anh Đoàn Ngọc T2. Thông báo tìm kiếm đã được đăng trên B ba số liên tiếp là 11+12+13+14/2025 ra các ngày 5,12 và 14 tháng 02 năm 2025; Phát thanh trên Đ (VOV5) 03 lần liên tiếp từ ngày 24 đến 26/01/2025; đăng thông báo tại Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh T ngày 23/01/2025 và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao ngày 23/01/2025, đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Đoàn Ngọc T2.

[4] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự quy định "*Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: a..d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có thông tin xác thực là còn sống.*.". Như vậy có căn cứ xác định anh T2 đã đi khỏi địa phương đến nay là hơn 05 năm, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh T2 còn sống hay đã chết. Theo khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự "*Thời hạn được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó,.... nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng* ", do đó theo lời trình bày của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định anh T2 mất thông tin liên lạc và biệt tích từ ngày

04/11/2016 đến nay không có thông tin về việc còn sống hay chết, như vậy xác định ngày chết của anh Đoàn Ngọc T2 là ngày 05/11/2021.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm, tuy nhiên ông Đoàn Anh T5 là người cao tuổi (trên 60 tuổi) theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi; căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 16 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự cho ông Đoàn Anh T5.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên họp là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 71, 72 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đoàn Anh T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với anh Đoàn Ngọc T2.

2. Tuyên bố anh Đoàn Ngọc T2, sinh năm 1981, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã chết, ngày chết xác định là ngày 05 tháng 11 năm 2021.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của anh Đoàn Ngọc T2 được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của anh Đoàn Ngọc T2 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự dân sự cho ông Đoàn Anh T.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Ông Đoàn Anh T, anh Đoàn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Đoàn Văn H1, cháu Đoàn Ngọc Quang A, chị Phạm Thị T1, cháu Đoàn Quang H2, chị Ngô Thị H3, cháu Đoàn

Khánh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
-Sở tư pháp tỉnh TN;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND TT Đu, huyện Phú Lương;
- Công an TT Đu, huyện Phú Lương;
- Lưu HS, Lưu TA.

Chu Thị Bích Hiền